

Số: 215/TB-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách lớp và mã số sinh viên Liên thông cao đẳng khóa 22C2

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách lớp và mã số sinh viên Liên thông cao đẳng khóa 22C2.

I. Danh sách lớp và mã số sinh viên:

- Sinh viên khoá 18T4 được chuyển tiếp lên Cao đẳng
- Sinh viên đăng ký liên thông khoá 21C1 Liên thông cao đẳng chuyển lên học chung khoá 22C2 Liên thông cao đẳng
- Sinh viên đăng ký học Liên thông cao đẳng khoá 22C2.

Sinh viên xem danh sách lớp và mã số sinh viên theo danh sách đính kèm

II. Hướng dẫn đăng nhập tài khoản sinh viên, xem thời khoá biểu và cách học trực tuyến:

1. Hướng dẫn đăng nhập tài khoản sinh viên và xem thời khoá biểu

Sinh viên khoá 22C2 (Liên thông cao đẳng) có thể đăng nhập tài khoản cá nhân để xem thời khoá biểu từ 9g00 thứ Bảy, ngày **23/4/2022**. Lịch học bắt đầu từ thứ Hai, ngày **25/4/2022**.

Để biết được các thông tin về lịch học và các thông báo khác, sinh viên truy cập theo đường link sau đây: <https://sv.lttc.edu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>, đăng nhập bằng Mã số sinh viên, mật khẩu: 1111.



Tại trang thông tin sinh viên, click vào mục **lịch học trong tuần** hoặc **lịch theo tuần**.

2. Hướng dẫn cách học trực tuyến:

Nhà trường cung cấp miễn phí cho sinh viên tài khoản Gmail giáo dục để thuận tiện trong việc học tập và tham gia các lớp học trực tuyến; Sinh viên đăng nhập cụ thể như sau:

Tên đăng nhập: Mã số sinh viên@lrtc.edu.vn (Ví dụ: 22003821@lrtc.edu.vn)

Mật khẩu: Mã số sinh viên (Ví dụ: 22003821)

Lưu ý: Ngay sau khi đăng nhập được, sinh viên nên đổi mật khẩu để bảo mật trong quá trình sử dụng.

* Tài liệu Hướng dẫn sử dụng cổng sinh viên và học trực tuyến tại đường link sau:
<https://bit.ly/hdlrt21>

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-CCK1

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000008	Nguyễn Thành	An	Nam	06/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000434	Phạm Hoàng	Ân	Nam	21/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000009	Nguyễn Việt	Bá	Nam	06/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000010	Võ Nguyên	Bằng	Nam	26/10/2003	Long An	
5	22000011	Trương Văn	Cơ	Nam	25/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000435	Phạm Võ Hoàng	Đại	Nam	28/01/2003	Bình Thuận	
7	22000268	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	14/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000412	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	31/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000336	Nguyễn Đình Phú	Hào	Nam	16/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000012	Hồ Thanh	Hậu	Nam	19/09/1999	Long An	
11	22000368	Nguyễn Bảo	Hoàng	Nam	26/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000013	Đào Vũ Trọng	Hướng	Nam	18/05/2003	Lâm Đồng	
13	22000183	Lê Minh	Huy	Nam	24/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000193	Nguyễn Trần Anh	Huy	Nam	10/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000014	Bùi Tuấn	Khanh	Nam	31/08/2002	Long An	
16	22000280	Lê Quang Minh	Khánh	Nam	08/12/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	
17	22000015	Trần Đăng	Khoa	Nam	02/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000328	Trần Lưu Đăng	Khoa	Nam	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000407	Hoàng Vĩnh	Kiệt	Nam	12/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000016	Huỳnh Hà	Lâm	Nam	20/07/2001	Bình Thuận	
21	22000017	Phan Chí	Linh	Nam	22/05/1994	Long An	
22	22000018	Trần Chí	Linh	Nam	03/06/1999	Long An	
23	22000019	Võ Tuấn	Linh	Nam	09/07/1994	Long An	
24	22000020	Nguyễn Vĩnh	Nghi	Nam	15/10/1989	Đồng Nai	
25	22000314	Trương Huỳnh Minh	Nhật	Nam	26/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000309	Nguyễn Hiền Anh	Pháp	Nam	16/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
27	22000021	Văn Minh	Phong	Nam	30/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000333	Nguyễn Anh Thiên	Phú	Nam	16/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
29	22000022	Triệu Hoàng	Phúc	Nam	22/04/1985	Tiền Giang	
30	22000364	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	25/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
31	22000428	Trần Trung	Quân	Nam	27/09/2002	Long An	
32	22000023	Võ Phú	Quang	Nam	26/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000250	Nguyễn Đình	Quý	Nam	17/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
34	22000004	Võ Thành	Quốc	Nam	18/05/1995	Bình Thuận	
35	22000024	Lê Tấn	Sang	Nam	15/01/2001	Tây Ninh	
36	22000400	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	05/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
37	22000240	Nguyễn Nguyễn Trí	Thiện	Nam	02/07/1995	Khánh Hoà	
38	22000385	Nguyễn Quang	Trí	Nam	09/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
39	22000025	Lê Thành	Trung	Nam	27/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
40	22000425	Nguyễn Khắc	Trung	Nam	13/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
41	22000185	Quách Phúc	Trung	Nam	31/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
42	22000337	Tô Chí	Trung	Nam	25/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
43	22000005	Mai Hoàng	Tuấn	Nam	06/04/2001	Tiền Giang	
44	22000006	Phạm	Tuấn	Nam	25/10/2000	Bình Thuận	
45	22000007	Phan Thanh	Tùng	Nam	29/06/1988	Tp. Hồ Chí Minh	
46	22000431	Giang Chấn	Vinh	Nam	29/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 46

Tan



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-CĐT1

Ngành: Cơ điện tử

Chuyên ngành: Cơ điện tử

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000180	Cao Quân	Bảo	Nam	18/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000303	Hồ Thái	Bảo	Nam	22/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000001	Trương Thái	Duy	Nam	27/03/2000	Long An	
4	22000002	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	06/08/2000	Nghệ An	
5	22000197	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	24/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000403	Huỳnh Tấn	Hưng	Nam	06/03/2002	Bến Tre	
7	22000226	Nguyễn Hữu Phúc	Khang	Nam	15/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000320	Bùi Phạm Thanh	Lâm	Nam	19/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000189	Phạm Thành	Lộc	Nam	05/10/2003	Vĩnh Long	
10	22000109	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	06/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000342	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	Nam	01/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000113	Lê Bùi Hồng	Phúc	Nam	05/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000246	Võ Quang	Phục	Nam	09/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000362	Nguyễn Doãn Thanh	Quang	Nam	29/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000154	Lê Nguyễn Xuân	Thiện	Nam	11/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000143	Lê Nam	Thịnh	Nam	12/08/2003	Vĩnh Long	
17	22000281	Lê Nguyễn Kim	Trọng	Nam	29/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000003	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	23/04/1991	Long An	

Sĩ số: 18

2m



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-CMT1

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000218	Võ Duy	An	Nam	21/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000233	Hồ Trần Duy	Anh	Nam	09/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000188	Đỗ Đặng Thái	Bảo	Nam	30/01/2003	Hà Nam	
4	22000369	Nguyễn Thế Gia	Bảo	Nam	31/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000238	Lê Trí	Hải	Nam	20/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000027	Lê Trọng	Hiển	Nam	20/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000225	Phạm Quang	Huy	Nam	01/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000292	Trần Quang	Huy	Nam	27/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000028	Nguyễn Tấn An	Khang	Nam	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000029	Nguyễn Hữu	Khoa	Nam	22/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000404	Triệu Thành Minh	Khôi	Nam	30/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000255	Nguyễn Anh	Khuê	Nam	01/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000228	Từ Sở	Kiệt	Nam	29/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000030	Nguyễn Thành	Long	Nam	28/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000031	Lê Trọng	Nghĩa	Nam	24/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000331	Ông Tấn	Phát	Nam	27/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000166	Kim Minh	Quân	Nam	03/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000388	Nguyễn Minh	Quân	Nam	11/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000275	Lê Thanh	Tài	Nam	11/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000033	Đoàn Tấn Ngọc	Thảo	Nam	06/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000034	Nguyễn Thành	Trung	Nam	15/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 21

Handwritten signature

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-CNMI

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ may

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ may

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000198	Trần Hoài	An	Nữ	17/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000312	Dương Tấn	Hung	Nam	23/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000411	Hoàng Thị Diệu	Ly	Nữ	28/07/2003	Thanh Hoá	
4	22000276	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	18/10/2003	Đồng Tháp	
5	22000408	Nguyễn Tú	Phương	Nữ	03/10/2003	Đồng Nai	
6	22000221	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	11/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000278	Nguyễn Trần Minh	Thảo	Nữ	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000196	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	02/10/2002	Bình Định	
9	22000035	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	04/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000205	Bùi Thị Bé	Xinh	Nữ	01/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 10

[Signature]

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-CN01

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ ô tô

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000426	Đặng Hoàn	Vương Anh	Nam	30/04/2001	Đắk Lắk	
2	22000149	Nguyễn Tàn	Doanh Chính	Nam	19/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000036	Đinh Trần	Đại	Nam	15/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000169	Ngô Hải	Đăng	Nam	21/10/2003	Đắk Lắk	
5	22000121	Nguyễn Văn	Đức	Nam	27/06/2003	Hà Nam	
6	22000436	Trần Văn	Đức	Nam	04/08/2001	Gia Lai	
7	22000356	Đoàn Hoàng	Gia	Nam	04/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000215	Hàng Phạm	Ngọc Giáp	Nam	20/04/2003	Quảng Ngãi	
9	22000345	Trần Minh	Hải	Nam	06/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000339	Trần Nhựt	Hào	Nam	08/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000241	Trần Quốc	Hậu	Nam	05/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000316	Triệu Phước	Hậu	Nam	31/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000187	Nguyễn Thạch	Hoàng	Nam	06/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000341	Dương Đăng	Hung	Nam	25/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000358	Đỗ Gia	Huy	Nam	03/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000325	Lương Anh	Huy	Nam	01/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000301	Nguyễn Minh	Huy	Nam	25/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000344	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	01/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000372	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	16/11/2002	Quảng Ngãi	
20	22000142	Nguyễn Trần	Quốc Huy	Nam	16/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000141	Trương Minh	Kha	Nam	27/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000139	Dương Tấn	Khang	Nam	19/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000430	Trần Trí	Khang	Nam	30/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000199	Huỳnh Lê	Công Khanh	Nam	10/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000118	Lê Quốc	Khánh	Nam	17/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000206	Nguyễn Trần	Minh Luân	Nam	07/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
27	22000176	Trần Đức	Lương	Nam	17/08/2003	Hải Phòng	
28	22000156	Trần Đức	Mạnh	Nam	05/07/2003	Thanh Hoá	
29	22000210	Lục Khải	Minh	Nam	10/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
30	22000260	Tôn Thất	Minh	Nam	28/02/2003	Nam Định	
31	22000177	Nguyễn Hải	Nam	Nam	13/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000194	Nguyễn Khoa	Nam	Nam	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000159	Nguyễn Văn	Nam	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	
34	22000200	Nguyễn Nhân	Nghĩa	Nam	18/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
35	22000348	Hà Đình Trọng	Nhân	Nam	09/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
36	22000230	Huỳnh Hữu	Phấn	Nam	28/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
37	22000304	Trương Thế	Phong	Nam	20/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
38	22000338	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	13/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
39	22000242	Trần Phước Hoàn	Phúc	Nam	19/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
40	22000172	Phan Vũ Minh	Quân	Nam	25/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
41	22000037	Võ Minh	Quân	Nam	31/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
42	22000170	Lữ Vĩ	Quốc	Nam	13/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
43	22000146	Nguyễn Vinh	Quy	Nam	25/04/2003	Thái Bình	
44	22000298	Phạm Hồng	Tấn	Nam	04/01/2002	Phú Yên	
45	22000437	Trương Quốc	Thái	Nam	24/01/2001	Phú Yên	
46	22000038	Nguyễn Quyết	Thắng	Nam	05/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
47	22000353	Phạm Minh	Thắng	Nam	26/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
48	22000288	Nguyễn Khang	Thuận	Nam	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
49	22000424	Vũ Duy	Thường	Nam	14/03/1988	Đồng Nai	
50	22000273	Kiều Hoàng Thanh	Tín	Nam	01/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
51	22000366	Lê Văn	Trí	Nam	07/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
52	22000203	Trần Chung Minh	Trí	Nam	05/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 52

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-ĐCN1

Khóa học: 2022

Ngành: Điện công nghiệp

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Điện công nghiệp

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000039	Nguyễn Trọng	Anh	Nam	05/10/2001	Đắk Lắk	
2	22000214	Ngô Tiến	Đạt	Nam	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000381	Huỳnh Quốc	Hào	Nam	01/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000040	Nguyễn Vũ Trung	Hiếu	Nam	15/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000236	Nguyễn Đình	Khánh	Nam	14/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000041	Nguyễn Minh Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Lâm Đồng	
7	22000042	Trần Đăng	Khoa	Nam	18/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000126	Huỳnh Tuấn	Kiệt	Nam	25/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000390	Phan Minh	Kiệt	Nam	22/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000026	Ngô Văn	Lâm	Nam	13/03/1990	Vĩnh Long	
11	22000171	Nguyễn Hoàng Bảo	Lâm	Nam	11/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000043	Lê Như Hải	Long	Nam	16/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000044	Tôn Thất Hoàng	Long	Nam	01/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000045	Châu Hoàng Vũ	Luân	Nam	08/05/2001	Tiền Giang	
15	22000046	Thới Văn	Minh	Nam	10/07/2001	Quảng Ngãi	
16	22000377	Phạm Lê	Nam	Nam	30/07/2003	Tây Ninh	
17	22000047	Huỳnh Lê Anh	Nhật	Nam	01/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000048	Lý Đức	Phát	Nam	19/05/1999	Trà Vinh	
19	22000423	Nguyễn Văn	Phi	Nam	10/11/1990	Bình Thuận	
20	22000049	Nguyễn Khắc	Phong	Nam	10/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000050	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	10/03/2002	Long An	
22	22000051	Vương Hoài	Phương	Nam	19/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000262	Cao Đoàn Phú	Quý	Nam	04/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000347	Dương Hữu	Tài	Nam	01/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000052	Lê Hoàng	Thái	Nam	14/03/2002	Long An	
26	22000053	Lê Quốc	Thịnh	Nam	06/05/2002	Bình Thuận	
27	22000219	Phạm Đức	Thịnh	Nam	04/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000054	Võ Nghị	Thức	Nam	12/03/1994	Vĩnh Long	
29	22000055	Nguyễn Văn Minh	Trường	Nam	16/09/2002	Long An	
30	22000274	Trần Văn	Tú	Nam	23/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
31	22000056	Võ Thành	Vinh	Nam	10/02/1995	Ninh Thuận	
32	22000164	Trần Hà Anh	Vũ	Nam	02/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 32

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000009	Nguyễn Trọng	Anh	Nam	05/10/2001	Bắc Ninh	
2	22000014	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000081	Nguyễn Quốc	Hào	Nam	01/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000040	Nguyễn Vũ Trung	Hào	Nam	15/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000036	Nguyễn Đình	Khai	Nam	14/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000041	Nguyễn Minh Quốc	Khai	Nam	03/08/2003	Lâm Đồng	
7	22000042	Trần Thành	Khoa	Nam	18/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000038	Nguyễn Tuấn	Kỳ	Nam	22/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000039	Trần Minh	Kỳ	Nam	22/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000010	Ngô Văn	Lâm	Nam	13/03/1996	Vĩnh Long	
11	22000071	Nguyễn Hoàng Bảo	Lâm	Nam	11/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000043	Lê Minh Hải	Long	Nam	15/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000044	Trần Thái Hoàng	Long	Nam	01/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000045	Nguyễn Hoàng Vũ	Luân	Nam	08/03/2001	Tiền Giang	
15	22000046	Trần Văn	Minh	Nam	10/07/2001	Quảng Ngãi	
16	22000037	Phạm Lê	Nam	Nam	30/07/2003	Tây Ninh	
17	22000047	Nguyễn Lê Anh	Nghệ	Nam	01/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000048	Lê Đức	Phai	Nam	19/05/1999	Tây Ninh	
19	22000049	Nguyễn Văn	Phu	Nam	10/11/1999	Bình Thuận	
20	22000049	Nguyễn Kiên	Phong	Nam	10/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000050	Nguyễn Hòa	Phước	Nam	10/07/2002	Lạng Sơn	
22	22000051	Nguyễn Hải	Phước	Nam	10/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000052	Cao Đoàn Phú	Quí	Nam	04/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000053	Nguyễn Hòa	Tâm	Nam	01/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000054	Lê Hoàng	Thái	Nam	14/03/2003	Lạng Sơn	
26	22000055	Lê Quốc	Thịnh	Nam	06/05/2003	Bình Thuận	
27	22000056	Phạm Đức	Thịnh	Nam	04/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000057	Vũ Hải	Trúc	Nam	12/03/1994	Vĩnh Long	
29	22000058	Nguyễn Văn Thịnh	Trương	Nam	15/06/2002	Lạng Sơn	
30	22000059	Trần Văn	Tô	Nam	24/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-KML1

Khóa học: 2022

Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000066	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	Nam	20/07/2000	Bến Tre	
2	22000245	Nguyễn Việt	Cường	Nam	18/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000133	Vũ Minh	Đạt	Nam	29/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000067	Dương Cao	Hậu	Nam	06/10/2000	Bình Định	
5	22000068	Huỳnh Trọng	Hiếu	Nam	06/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000389	Huỳnh Văn	Hiếu	Nam	22/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000216	Nguyễn Hồ Thanh	Hiếu	Nam	22/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000433	Hoàng Ngọc	Hữu	Nam	12/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000069	Tăng Gia	Huy	Nam	02/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000393	Võ Phước	Khang	Nam	22/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000070	Võ Nhật	Khoa	Nam	16/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	19004414	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	18/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000161	Phan Nhật	Minh	Nam	03/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000071	Nguyễn Hà	Nam	Nam	26/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000326	Châu Tấn	Pháp	Nam	22/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000378	Nguyễn Tiến	Phát	Nam	27/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000072	Huỳnh Tấn	Phong	Nam	07/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000073	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	28/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000396	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	23/05/2003	Nghệ An	
20	22000287	Nguyễn Văn	Quân	Nam	20/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000074	Phạm Minh	Tân	Nam	06/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000106	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	22/08/1990	Tiền Giang	
23	22000075	Nguyễn Hoài	Thanh	Nam	06/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000076	Trần Minh	Thành	Nam	22/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000340	Vòng Phú	Thịnh	Nam	30/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000296	Đào Ngọc	Thuận	Nam	02/04/2003	Cần Thơ	
27	22000432	Nguyễn Vinh Trí	Thượng	Nam	16/10/1989	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000077	Lê Phan Hoài	Tiến	Nam	17/04/2003	Quảng Ngãi	
29	22000266	Nguyễn Thanh	Trà	Nam	29/01/2003	Đồng Nai	
30	22000078	Lê Đình	Trí	Nam	26/03/1997	Quảng Ngãi	
31	22000079	Lâm Hiền	Triết	Nam	15/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000307	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	04/06/2003	Quảng Ngãi	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000438	Nguyễn Thanh	Trung	Nam	15/06/1992	Đồng Nai	
34	22000080	Trần Quốc	Trung	Nam	29/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
35	22000382	Lê Quang	Tú	Nam	17/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
36	22000360	Trương Văn	Tú	Nam	17/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
37	22000349	Đàm Hồ	Việt	Nam	16/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 37

20

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-KTD1

Khóa học: 2022

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000334	Lê Đặng Đức	Anh	Nam	28/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000394	Bùi Hồng	Dũng	Nam	06/11/2003	Hải Phòng	
3	22000204	Nguyễn Trí	Hào	Nam	06/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000392	Trần Thị	Hoài	Nữ	20/05/2003	Bến Tre	
5	22000057	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	24/03/1989	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000272	Vũ Thanh	Lan	Nữ	21/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000370	Võ Thị Thanh	Loan	Nữ	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000148	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	12/02/2003	Bắc Giang	
9	22000367	Bùi Thị Hằng	Mơ	Nữ	25/10/2003	Bình Dương	
10	22000160	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	10/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000286	Nguyễn Đại Hồng	Ngọc	Nữ	04/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000405	Võ Thanh Thúy	Ngọc	Nữ	30/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000365	Nguyễn Đình	Nhân	Nam	14/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000315	Lê Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	20/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000355	Lê Phương Uyên	Nhi	Nữ	13/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000138	Lê Uyển	Nhi	Nữ	26/02/2003	An Giang	
17	22000058	Lê Thụy Nhã	Phương	Nữ	22/03/1983	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000395	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Nữ	07/10/2003	Bình Thuận	
19	22000059	Lê Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	28/09/1984	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000060	Huỳnh Thị Phương	Thảo	Nữ	07/09/1987	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000061	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/10/1982	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000264	Huỳnh Thị Ngọc	Thùy	Nữ	26/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000127	Lê Phan Khánh	Thy	Nữ	11/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000317	Nguyễn Đào Tuyết	Trang	Nữ	16/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000310	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	Nữ	04/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000062	Võ Long	Triều	Nam	09/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	
27	22000239	Tân Minh	Tuấn	Nam	08/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000414	Lê Thục	Uyên	Nữ	09/07/2003	Phú Yên	
29	22000244	Trần Phương	Uyên	Nữ	18/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
30	22000063	Hồ Thị Thúy	Vân	Nữ	15/08/1991	Hà Tĩnh	
31	22000064	Nguyễn Bùi An	Vân	Nữ	20/08/1970	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000401	Bùi Thụy Phương	Vy	Nữ	18/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000373	Huỳnh Thị	Vy	Nữ	14/07/2003	Quảng Ngãi	
34	22000237	Nguyễn Lê Hồng	Xuân	Nữ	05/07/2003	Trà Vinh	
35	22000065	Nguyễn Huỳnh Như	Yến	Nữ	13/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 35

va

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-LTM1

Khóa học: 2022

Ngành: Lập trình máy tính

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Lập trình máy tính

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000098	Nguyễn Nam	Anh	Nam	22/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000082	Nguyễn Tạ Tuyết	Anh	Nữ	31/07/1987	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000351	Trần Đức	Anh	Nam	03/06/2003	Hà Nội	
4	22000140	Phạm Gia	Bảo	Nam	07/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000163	Võ Hoàng	Bảo	Nam	11/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000419	Quách Huệ	Bền	Nam	07/05/1997	Sóc Trăng	
7	22000253	Viên Ngọc	Châu	Nữ	21/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000167	Võ Phước	Đại	Nam	22/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000144	Phạm Hoàng Minh	Đăng	Nam	29/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000257	Trần Hữu	Đông	Nam	16/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000152	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000402	Phạm Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	18/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000330	Đặng Thái	Hòa	Nam	20/12/2003	Thừa Thiên -Huế	
14	22000300	Nguyễn Tín	Hòa	Nam	03/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000302	Cao Vũ Nhật	Huy	Nam	13/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000283	Huỳnh Gia	Huy	Nam	06/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000329	Phạm Quang	Huy	Nam	26/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000108	Ngô Hoàng	Khang	Nam	02/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000158	Trần Quốc	Khánh	Nam	29/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000249	Đoàn Trịnh Minh	Mẫn	Nam	10/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000254	Ngô Đức	Minh	Nam	24/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000271	Phan Trung	Nam	Nam	28/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000136	Hoàng Trần Ngọc	Nghĩa	Nam	10/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000361	Trương Hoàng	Phúc	Nam	03/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000290	Võ Ngọc Gia	Phúc	Nam	01/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000135	Võ Hữu	Phước	Nam	10/09/1994	Đắk Lắk	
27	22000222	Phạm Nguyễn Anh	Quân	Nam	24/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000117	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	22/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	
29	22000387	Nguyễn Ngọc Khánh	Tâm	Nữ	04/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
30	22000410	Phạm Thị Phương	Tâm	Nữ	07/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	
31	22000327	Nguyễn Trần Ngọc	Thạch	Nam	17/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000145	Bùi Thị Anh	Thư	Nữ	20/06/2003	Hoà Bình	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000119	Lương Vũ	Thuận	Nam	04/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
34	22000099	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	25/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
35	22000332	Nguyễn Gia	Tiến	Nam	25/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
36	22000100	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	25/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
37	22000191	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	21/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
38	22000406	Phạm Thành	Trung	Nam	13/10/2000	Gia Lai	
39	22000115	Phạm Anh	Tuấn	Nam	18/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
40	22000220	Nguyễn Hùng	Việt	Nam	01/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
41	22000101	Hoàng Phương Phú	Yên	Nam	17/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 41

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-NNA1

Khóa học: 2022

Ngành: Tiếng Anh

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Tiếng Anh

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000259	Đỗ Phương	Anh	Nữ	09/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000125	Lê Phạm Lan	Anh	Nữ	09/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000354	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	22/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000130	Mai Trâm	Anh	Nữ	05/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000384	Nguyễn Thanh Thảo	Anh	Nữ	27/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000124	Phùng Lê Minh	Anh	Nữ	04/02/2003	Thừa Thiên - Huế	
7	22000297	Tăng Nguyễn Thùy	Anh	Nữ	29/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000282	Võ Hải	Anh	Nữ	03/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000269	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nữ	01/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000151	Võ Lê Quốc	Bảo	Nam	05/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000175	Trần Nguyễn Tú	Bình	Nữ	20/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000153	Lê Kim	Cương	Nữ	27/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000258	Trần Anh	Đào	Nữ	21/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000217	Võ Ngọc	Điệp	Nữ	31/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000277	Tạ Ngọc Phong	Duy	Nam	26/06/2003	Long An	
16	22000386	Trần Quỳnh	Giang	Nữ	27/05/2002	Bình Định	
17	22000227	Nguyễn Trần Gia	Hân	Nữ	09/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000256	Khuong Xuân	Hùng	Nam	11/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000418	Lê Thanh	Hùng	Nam	06/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000422	Lâm Nhật	Huy	Nam	09/12/2003	Bình Dương	
21	22000311	Phạm Trần Đăng	Khoa	Nam	08/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000323	Lê Ngô Tuấn	Kiệt	Nam	12/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000147	Hà Thiên	Kim	Nữ	24/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000416	Màu Thị Ngọc	Linh	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	
25	22000319	Huỳnh Thiện	Lộc	Nam	27/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000417	Nguyễn Phạm Khánh	Mai	Nữ	12/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
27	22000202	Lê Trà	My	Nữ	01/06/2003	Cần Thơ	
28	22000251	Phùng Thảo	My	Nữ	11/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
29	22000190	Huỳnh Phạm Trần Lê	Na	Nữ	20/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
30	22000374	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	31/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
31	22000131	Đinh Thanh	Nguyên	Nam	13/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000284	Trần Hà Kiều	Oanh	Nữ	30/04/2003	Đồng Nai	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000112	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	17/10/2000	Long An	
34	22000243	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	19/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
35	22000397	Mai Thị Uyên	Phương	Nữ	09/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
36	22000122	Nguyễn Mạnh Hoàng	Quân	Nam	26/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
37	22000102	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	Nam	16/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
38	22000111	Nguyễn Phước Minh	Quân	Nam	18/10/2002	Lâm Đồng	
39	22000165	Phạm Anh	Quý	Nam	24/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
40	22000208	Hoa Nguyễn	Quỳnh	Nữ	01/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
41	22000295	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	Nữ	28/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
42	22000162	Từ Thanh	Thảo	Nữ	22/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
43	22000335	Thái Thanh	Thư	Nữ	26/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
44	22000173	Lê Đặng Hoài	Thương	Nữ	12/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
45	22000235	Ngô Trần Thanh	Thương	Nữ	13/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
46	22000234	Đinh Hoàng Cát	Tiên	Nữ	19/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
47	22000120	Đặng Cao	Tiến	Nam	01/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
48	22000289	Nguyễn Xuân	Toan	Nam	16/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
49	22000279	Đặng Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	27/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
50	22000270	Võ Ngọc Bích	Trâm	Nữ	12/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
51	22000184	Đặng Thị Kim	Trang	Nữ	07/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
52	22000224	Nguyễn Lê Minh	Trang	Nữ	09/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
53	22000209	Trần Ngọc	Trí	Nam	22/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
54	22000213	Lưu Khả	Tú	Nữ	08/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
55	22000267	Nguyễn Ngô Phương	Uyên	Nữ	20/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 55

va

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-QTD1

Ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000182	Trần Gia	Anh	Nam	06/08/2000	Đồng Nai	
2	22000343	Nguyễn Anh	Đức	Nam	23/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000380	Nguyễn Hoài	Hải	Nam	14/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000192	Lưu Gia	Hân	Nam	19/07/2002	Tây Ninh	
5	22000201	Trần Cao Ngọc	Hạnh	Nữ	03/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000116	Nguyễn Tấn	Hiền	Nam	05/03/2002	Bình Dương	
7	22000186	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	24/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000083	Trần Đoàn Thu	Hương	Nữ	15/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000399	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa	Nam	16/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000223	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	23/09/2003	Quảng Ngãi	
11	22000318	Hoàng Nhã	Linh	Nữ	14/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000132	Phạm Thị Trúc	Linh	Nữ	09/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000155	Đoàn Huỳnh Thuý	Loan	Nữ	11/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000383	Phạm Ngọc Trúc	Mai	Nữ	14/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
15	22000110	Nguyễn Hồng	Minh	Nam	14/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000305	Nguyễn Hồng	Ngân	Nữ	30/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000313	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	16/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000285	Phạm Ngọc Kim	Ngân	Nữ	13/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000107	Bùi Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	03/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000084	Lư Diễm	Phúc	Nữ	02/04/1987	Vĩnh Long	
21	22000409	Trần Thanh	Phương	Nam	07/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000415	Đinh Võ Khánh	Quỳnh	Nữ	30/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000391	Vũ Thị Như	Quỳnh	Nữ	07/01/2003	Lâm Đồng	
24	22000114	Lý Hồng Tuyết	Sương	Nữ	28/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000324	Phạm Nguyễn Minh	Thư	Nữ	17/08/2003	Đồng Nai	
26	22000252	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	23/11/2003	Tiền Giang	
27	22000420	Trương Thị Mỹ	Tiên	Nữ	07/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000231	Nguyễn Thị Quế	Trân	Nữ	26/07/2003	Thừa Thiên - Huế	
29	22000379	Thái Ngọc Thanh	Vy	Nữ	23/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 29

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-QTM1

Ngành: Quản trị mạng máy tính

Chuyên ngành: Quản trị mạng máy tính

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000248	Phạm Thế	Ân	Nam	05/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000293	Đặng Thanh	Chung	Nam	26/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000308	Ngô Chí	Đạt	Nam	13/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000178	Thi Tấn	Đạt	Nam	26/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000357	Trần Quốc	Đạt	Nam	20/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
6	22000137	Phạm Ngọc Hoàng	Gia	Nam	27/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000085	Đỗ Ngọc	Hiếu	Nam	11/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000103	Hồ Đức	Hoàng	Nam	01/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000128	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	26/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000086	Trịnh Hoàng Gia	Huy	Nam	18/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000346	Phạm	Huynh	Nam	27/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000421	Hoàng Đăng	Khôi	Nam	27/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000263	Nguyễn Văn	Lễ	Nam	04/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000087	Lê Thanh	Liêm	Nam	01/06/1999	Tiền Giang	
15	22000299	Trần Duy	Long	Nam	19/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000134	Nguyễn Trần Phương	Nga	Nữ	23/01/2002	Hà Nội	
17	22000104	Cao Anh	Pha	Nam	11/02/1986	Tiền Giang	
18	22000232	Trần Nguyễn Thanh	Phong	Nam	22/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000088	Vương Thanh	Phong	Nam	23/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
20	22000089	Nguyễn Ngọc	Quân	Nam	14/01/2000	Quảng Nam	
21	22000265	Phan Ngọc Linh	Quyên	Nữ	03/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000179	Lê Nguyễn Công	Tài	Nam	06/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000032	Lâm Quốc	Tâm	Nam	29/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000129	Ngô Trương Minh	Tâm	Nam	08/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
25	22000321	Võ Nguyên	Thái	Nam	21/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
26	22000090	Nguyễn Thị Anh	Thơ	Nữ	19/08/2001	Bình Dương	
27	22000091	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	14/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	
28	22000092	Võ Thành	Thông	Nam	15/09/2001	Tiền Giang	
29	22000413	Dương Minh	Thuận	Nam	01/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
30	22000093	Lê Thị Thu	Thùy	Nữ	10/05/2001	Bình Thuận	
31	22000105	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	13/09/1979	Tp. Hồ Chí Minh	
32	22000094	Lê Nguyễn Minh	Trung	Nam	16/09/2001	Bến Tre	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
33	22000168	Bùi Anh	Tú	Nam	17/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
34	22000095	Nguyễn Đại	Việt	Nam	10/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	
35	22000096	Bùi Quốc	Vinh	Nam	28/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	
36	22000097	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	14/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 36

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2-TKĐ1

Khóa học: 2022

Ngành: Thiết kế đồ họa

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa

Loại đào tạo: Liên thông

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	22000371	Văn Đức	Hoài An	Nam	21/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
2	22000375	Hồ Quốc	Đạt	Nam	12/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
3	22000291	Hoàng Hữu	Quốc Huy	Nam	04/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
4	22000398	Trần Đức	Huy	Nam	23/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
5	22000207	Nguyễn Duy	Khang	Nam	16/07/2003	Hà Nội (Hà tây cũ)	
6	22000359	Nhan Mỹ	Kim	Nữ	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
7	22000363	Đặng Sỹ	Lân	Nam	02/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
8	22000306	Nguyễn Ngọc	Gia Linh	Nữ	26/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
9	22000212	Nguyễn Đại	Lợi	Nam	28/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
10	22000123	Trương Gia	Minh	Nam	23/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
11	22000195	Tổng Minh	Nghĩa	Nam	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
12	22000174	Trần Đặng	Hà Nhi	Nữ	28/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
13	22000376	Vy Hoàng	Yến Nhi	Nữ	07/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
14	22000322	Nguyễn Hùng	Phát	Nam	01/06/2003	An Giang	
15	22000350	Lâm Tuấn	Phong	Nam	06/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
16	22000247	Nguyễn Vũ	Minh Quân	Nam	29/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	
17	22000229	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	28/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
18	22000211	Phạm Phú	Thịnh	Nam	10/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
19	22000150	Nguyễn Thị	Hoài Thương	Nữ	18/08/2003	Nghệ An	
20	22000261	Đỗ Như	Thụy	Nữ	24/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
21	22000181	Võ Trần	Hợp Tiến	Nam	17/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
22	22000157	La Đạo	Trung	Nam	15/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
23	22000352	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	
24	22000294	Trần Hùng	Văn	Nam	23/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	

Sĩ số: 24